

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 42/2021/HSST

Ngày: 14-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Trương Thị Hồng Xuân

Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS, ngày 30/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thế Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/7/1994, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Lê Thế L; Mẹ: Nguyễn Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị V; Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 26/02/2021 đến ngày 04/3/2020, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thế S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/7/1984, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Lê Thế V; Mẹ: Trần Thị T; Vợ: Trịnh Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Thế H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/02/1982, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Lê Thế V; Mẹ: Trần Thị T; Vợ: Trần Thị D; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án:

Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Thế C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/8/1987, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Lê Thế L; Mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị N; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 11 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số: 09/2016/HSST; Ngày 18/3/2016); Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 26/02/2021 đến ngày 04/3/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/5/1993, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Nguyễn Hữu L; Mẹ: Trần Thị N; Vợ: Lê Thị H; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lê Thế C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/6/1987, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Lê Thế M; Mẹ: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị X; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Quốc T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/7/1987, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Nguyễn Quốc L (Đã chết); Mẹ: Lê Thị L; Vợ: Trương Thị H; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/2/2021, Lê Thế Đ, Lê Thế S, Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987) và Lê Thế H rủ nhau lên đòi keo nhà bà Lê Thị T trú tại thôn Đ, xã T để đánh bạc. Đ đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, S mang 01 chiếc chiếu cói lên khu đòi keo. Lên đến nơi, Đ lấy chiếu trải xuống nền đất tại khu đòi keo để đánh bạc. Một lúc sau có Nguyễn Hữu S đến tham gia đánh bạc cùng. Sau đó có Nguyễn Quốc T và Lê

Thế C (sinh ngày 01/6/1987) đến tham gia đánh bạc cùng. Cả nhóm đánh bạc bằng hình thức ba cây đánh liêng sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 cây để chơi. Trước khi chia bài, những người tham gia đánh bạc sẽ bỏ ra số tiền bằng nhau là 10.000 đồng. Mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài bất kỳ, sau đó người chơi bắt đầu tố với nhau, thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Chỉ có một vòng cược duy nhất, sau khi đặt cược, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và được nhận toàn bộ số tiền cược và tiền châu của ván chơi đó. Khi có từ hai người trở lên cao nhất bằng nhau, tính là ván chào, với mỗi ván chào thì người trong ván chào cá cược với nhau, những người còn lại nếu muốn tham gia thì phải mua, sau đó chia bài cho những người trong ván chào và tính thắng thua như trên, ván chào người chơi được cá cược cao nhất đến 200.000 đồng.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Quốc T trú tại thôn Đ, xã T đến. Khi T vừa đến chiếu bạc, chưa tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang. Khi bị phát hiện Lê Thế H, Lê Thế S, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu S bỏ chạy khỏi hiện trường, ngày 02/3/2021 T và Nguyễn Hữu S đầu thú, ngày 03/3/2021 Lê Thế S và H đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình bắt quả tang, Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.840.000 đồng cùng các công cụ, phương tiện đánh bạc gồm 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây, 01 chiếc chiếu cói. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ trên người Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987) số tiền 3.000.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Quốc T số tiền 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cũng trong quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987) năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành kết án 11 tháng tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích. Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo nêu trên đã cùng nhau thực hiện hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc là 14.840.000 đồng.

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 20.840.000 đồng (gồm 14.840.000 đ thu giữ tại chiếu bạc, 3.000.000 đồng thu giữ trên người Lê Thế C; 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quốc T).

- 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây; 01 chiếc chiếu cói màu nâu, kích thước (1,6 x 1,8)m.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Lê Thế C và 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quốc T, quá trình điều tra xác định số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho C và T theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 40/CTr - VKSTT, ngày 31/5/2021, VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố các bị cáo Lê Thế Đ, Lê Thế S, Lê Thế H, Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987), Nguyễn Hữu S, Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) và Nguyễn Quốc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Lê Thế Đ. Xử phạt Lê Thế Đ từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Lê Thế S, Lê Thế H, Nguyễn Hữu S, Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) và Nguyễn Quốc T:

- Xử phạt Lê Thế S từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Xử phạt Lê Thế H từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

- Xử phạt Nguyễn Hữu S từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Xử phạt Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Xử phạt Nguyễn Quốc T từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS đối với Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987). Xử phạt Lê Thế C từ 07 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.840.000đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, mặt sau có các sọc kẻ màu xanh trắng; 01 chiếc chiếu cói màu nâu, kích thước (1,6 x 1,8)m.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do Lê Thế Đ và đồng phạm thực hiện. Trong đó, Lê Thế Đ, Lê Thế S là người chuẩn bị công cụ phương tiện và tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Lê Thế H, Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987) tham gia đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Quốc T, Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) là những người tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Thế Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lê Thế H, Lê Thế S, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Quốc T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” và “Đầu thú” quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987) phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo”, và “Gia đình có công với cách mạng” quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Đây là vụ án hình sự ít nghiêm trọng do các bị cáo Lê Thế Đ cùng đồng phạm thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

[6]. Bị cáo Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987) là người có nhân thân xấu. Trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt về tội Đánh bạc, không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà lại tiếp tục có hành vi đánh bạc, nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm.

[6]. Các bị cáo còn lại phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 2 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7]. Ngoài ra bị cáo Lê Thế S, Lê Thế H, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Quốc T còn có tình tiết giảm nhẹ là “Đầu thú”, bị cáo Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “gia đình có công với cách mạng” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8]. Ngoài bị cáo Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987), các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng nghĩ không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà nên áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

[9]. Về hình phạt tiền bổ sung: Các bị cáo không có tài sản có giá trị đáng kể, nghĩ không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 14.840.000đ (mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là số tiền phạm pháp cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các vật chứng còn lại gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, mặt sau có các sọc kẻ màu xanh trắng; 01 chiếc chiếu cói màu nâu, kích thước (1,6 x 1,8)m là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thế Đức, Lê Thế S, Lê Thế H, Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987), Nguyễn Hữu S, Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) và Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Lê Thế Đ. Xử phạt Lê Thế Đ 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Lê Thế S, Lê Thế H, Nguyễn Hữu S, Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) và Nguyễn Quốc T:

- Xử phạt Lê Thế S 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Lê Thế H 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Hữu S 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Quốc T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thế Đ, Lê Thế S, Lê Thế H, Nguyễn Hữu S, Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) và Nguyễn Quốc T cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS đối với Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987). Xử phạt Lê Thế C 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ 06 (Sáu) ngày do bị tạm giữ từ trước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.840.000đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong một phong bì niêm phong, hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước (Theo biên bản bàn giao, tiếp nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2021).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, mặt sau có các sọc kẻ màu xanh trắng; 01 chiếc chiếu cói màu nâu, kích thước (1,6 x 1,8)m (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2021 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Lê Thế Đ, Lê Thế S, Lê Thế H, Lê Thế C (sinh ngày 28/8/1987), Nguyễn Hữu S, Lê Thế C (sinh ngày 01/6/1987) và Nguyễn Quốc T, mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc